

Đam Rông, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Số: 09/2020/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:13/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích D; sinh năm:1970

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Cao Thị Thu H; sinh năm: 1997

Trú tại: Thị Trấn A, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: ông Phạm Đình H; sinh năm 1984

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông Phạm Đình H phải trả cho bà Phạm Thị Bích D số tiền 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu*), theo phân kỳ trả nợ như sau:

Ngày 15 tháng 10 năm 2020 trả 15.000.000 đồng

Ngày 15 tháng 11 năm 2020 trả 15.000.000 đồng

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 trả 9.000.000 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”

- Về án phí: Ông Phạm Đình H phải nộp 975.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi lăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Bích D số tiền 975.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi lăm ngàn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/ 0010208 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA h. Đam Rông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Chiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).